

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 22 – 3 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng D, sinh ngày 01/6/1992 tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 142/17 T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); không có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Ngô Thanh T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 556, tổ 25A, khóm Đ 5, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Anh Đoàn Văn V, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Đ 5, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

3. Ông Lê Gặp E, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng D là người không có nghề nghiệp, do không có tiền nên D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 02 giờ, ngày 18/10/2017, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 68H2 – 8908 đi đến khu vực bán cây kiểng ở Công viên THĐ, khu phố 5, phường VTV, thành phố G, thì phát hiện anh Ngô Thanh T đang nằm ngủ trên võng, có để một điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 dưới đất nơi anh T đang nằm ngủ. D lên lúc đi đến lấy trộm điện thoại của anh T bỏ vô túi quần, rồi bỏ đi. Sau đó, D tiếp tục quan sát xung quanh thì thấy anh Đoàn Văn V đang nằm ngủ gần đó có để tiền trong túi quần lộ ra ngoài, nên D đi lại gần và dùng tay móc số tiền 1.428.000 đồng của anh V. Tiếp đến D đi đến lấy trộm của anh Lê Gặp E 01 điện thoại di động nhãn hiệu, Nokia Ce 0168 màu đen – trắng, để trống túi sách treo gần chỗ anh Lê Gặp E đang nằm ngủ. Sau khi lấy trộm xong D đem toàn bộ số tài sản đã trộm được bỏ vào cốp xe nhãn hiệu Atila màu đỏ biển số 68H2 – 8908, định tẩu thoát thì bị lực lượng Công an phường VTV đi tuần tra phát hiện nên mời D về trụ sở làm việc, D thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24/10/2017, Nguyễn Hồng D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố G khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra (Bút lục số 19, 20, 23, 25, 27, 31, 35).

Trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Hồng D chỉ thực hiện một vụ trộm cắp tài sản, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị can đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả cho người bị hại.

*** Vật chứng thu được:**

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, biển số 68H2 – 8908, đã qua sử dụng (Bút lục 63).
- 01 (một) cây kiềm cán màu vàng – đen.
- 02 (hai) cây tua vít (01 cây màu đỏ, 01 cây màu xanh).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar.
- 01 (Một) cặp da màu đen bên trong có 880.000 đồng (Bút lục 64).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng , số Imei: 356209067778677, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Ce 0168 màu đen - trắng, số Imei 1: 356011087365448, số Imei 2: 356011087365455 và bộ sạc pin của điện thoại.
- Tiền Việt Nam 1.428.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) (Bút lục số 65).

Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Hồng Q là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, biển số 68H2 – 8908, Chị Qui cho D mượn xe đi chơi nhưng D dùng vào việc phạm tội chị Q không biết. Đã trả lại cho chị Nguyễn Hồng Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, biển số 68H2 – 8908, 01. (bút lục 72)

Trả lại cho Nguyễn Hồng D (một) cây kiềm cán màu vàng – đen, 02 (hai) cây tua vít (01, cây màu đỏ, 01 cây màu xanh), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar. 01 (Một) cặp da màu đen bên trong có 880.000 đồng. Các tài sản mà D lấy trộm đã trao trả cho chủ sở hữu (Bút lục 73).

*** Tại bản kết luận định giá số:** 140 ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố G, qua khảo sát giá điện thoại trên địa bàn thành phố G, hóa đơn chứng từ trong hồ sơ đã kết luận như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng , số Imei: 356209067778677, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.300.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Ce 0168 màu trắng, số Imei 1: 356011087365448, số Imei 2: 356011087365455 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 4.928.000 đồng (Bút lục số 12).

Phần dân sự: Những người bị hại anh Ngô Thanh T, Đoàn Văn V và Lê Gặp E đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu gì thêm.

*** Tại bản cáo trạng số:** 25/CT.VKSTPRG ngày 30 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết quả giám định về tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vì muốn có tiền để tiêu xài, Nguyễn Hồng D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác nên vào khoảng 02 giờ ngày 18/10/2017, Nguyễn Hồng D đi đến khu vực bán cây kiểng ở Công viên THĐ thuộc khu phố 5, phường VTV, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của những người buôn bán nhỏ tại khu vực diễn ra Lễ hội truyền thống Anh hùng dân tộc NTT, bị cáo D đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại gồm: Anh Ngô Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 đã qua sử dụng có giá trị 2.300.000

đồng, anh Đoàn Văn V số tiền 1.428.000 đồng, anh Lê Gặp E một điện thoại Nokia Ce 0168 màu đen - trắng đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **4.928.000** đồng.

Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”*;

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải mất nhiều công sức, nên bị cáo đã lợi dụng vào sự sơ hở của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, vừa ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại nơi diễn ra Lễ hội truyền thống của địa phương, gây bất an trong nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu và bản thân biết ăn năn, hối cải.

[5]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, chưa bị thiệt hại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D **06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2018), người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Thị Út Mẫn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Kim Sang

Trần Lệ Nga

Huỳnh Thị Út Mẫn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 22 tháng 3 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Lệ Nga

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hồng D**, sinh ngày 01/6/1992 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 142/17 T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT 3/3, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D **06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2018), người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Kim Sang

Trần Lệ Nga

Huỳnh Thị Út Mẫn

